

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thu Hiếu**

**Các Hội thẩm nhân dân:**  
1. Ông **Nguyễn Văn Lập**  
2. Bà **Nguyễn Thị Mộng Lành**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Võ Thu Thủy** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:**  
Bà **Phan Ngọc Chiêu Quyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 328/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thành S** - sinh năm: 1980 tại Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nơi ĐKKHKT: Tổ 9 – khóm T – phường V – Thành phố N – tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn R (chết) và bà: Nguyễn Thị X; Tiền sự: không

Tiền án: 01 (ngày 11/11/2010, bị Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang xử phạt 7 năm 06 tháng tù về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 23/3/2016);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2018 đến ngày 02/8/2018, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Trần L** - Sinh năm: 1990 tại Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nơi ĐKKHKT: thôn B1 – xã N – Thị xã N – Khánh Hòa; Nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Văn Tr và bà: Trần Thị Lệ H; Tiền án: không;

Tiền sự: 02

- Ngày 03/02/2018, Công an phường Ninh Thủy, Thị xã Ninh Hòa xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 08/02/2018, Công an phường Ninh Thủy, Thị xã Ninh Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị giữ từ ngày 24/7/2018, bị tạm giam từ ngày 30/7/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1/ Ông Vương Ngọc C – sinh năm 1969. Trú tại: 320 Chung cư B, phường V, Thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Nguyễn Tr - sinh năm 1966. Trú tại: 569/10 đường L, xã V, Thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Phan Thi Đ – sinh năm 1985. Trú tại: X4, xã Q, huyện Q, Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

1/ Ông Huỳnh Quốc T – sinh năm 1979. Trú tại: 582/10A đường L, phường P, Thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Nguyễn Mạnh H – sinh năm 1996. Nơi ĐKNKTT: TDP 12, khóm V, phường P, Thành phố N, Khánh Hòa. Chỗ ở: khóm V, xã N, thị xã N, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Ông Lê Xuân V – sinh năm 1991. Trú tại: 15/12 đường B, phường, Thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2018, Nguyễn Thành S gặp Nguyễn Trần L tại khu vực Lầu Bẩy, phường V, Thành phố N, Khánh Hòa. S rủ L đi trộm cắp tài sản, L đồng ý. S điều khiển xe máy hiệu Majesty, BKS 37P8-5055 chở L đi trên các tuyến đường trong thành phố N, mục đích xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản, đến 5 giờ sáng ngày 24/7/2018, S phát hiện 01 xe máy hiệu Angel, BKS 79L5-2201 của anh Vương Ngọc C dựng trước số nhà 05 Chung cư B, phường V, Thành phố N không có ai trông giữ, S và L thống nhất lấy trộm chiếc xe máy này. S nói đứng ngoài giữ xe Majesty và cảnh giới. Còn S đi đến gần xe Angel, dùng 01 cây tuốc – nơ – vít đã chuẩn bị sẵn phá khóa xe, đạp nổ máy rồi điều khiển xe chạy đi và ra hiệu cho L điều khiển xe Majesty chạy theo. Lúc này, anh Nguyễn Mạnh H, Huỳnh Quốc T, Lê Xuân V phát hiện và tri hô, cùng công an tuần tra gần đó đuổi theo bắt giữ được L. Tiếp tục đuổi theo đến trước Tháp bà Ponaga thì bắt giữ được Sơn cùng chiếc xe tang vật.

Tại cơ quan điều tra, S và L đã khai nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra đã xác định được: Trước đó, ngày 15/7/2018, tại trước nhà 569/10 đường L, xã V, Thành phố N, Khánh Hòa, S đã trộm cắp chiếc xe máy hiệu Majesty, BKS 79F2-5108 của ông Nguyễn Tr. Sau đó, S tháo biển số xe bỏ đi và thay bằng biển số xe 37P8-5055 để sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 314/HĐĐG ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 xe máy hiệu SYM Angel BKS 79L5-2201 có giá trị là 2.360.000 đồng.
- 01 xe máy hiệu Majesty, BKS 79F2-5108 có giá trị là 2.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 257/CT-VKSNT ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã truy tố các bị cáo về tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 173 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã giữ nguyên kết luận truy tố các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thành S: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Trần L: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về vật chứng: 01 tuốc nơ vít đã không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 biển số xe máy 37P8 - 5055 thuộc sở hữu của bà Phan Thị Đ, tuy nhiên hiện bà Đ không có mặt tại địa phương nên chưa thể lấy lời khai, làm rõ. Do vậy, nên giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều Tra – Công an Thành phố Nha Trang để xử lý theo quy định.

- Về án phí: các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng.

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội có diễn biến như nội dung cáo trạng đã truy tố và cho rằng bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo các Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo theo cáo trạng truy tố thì thấy: Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Khoảng 5 giờ 00 phút ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trước nhà 05 Chung cư B, phường V, Thành phố N, Nguyễn Thành S và Nguyễn Trần L đã trộm cắp 01 xe máy hiệu Angel, BKS 79L5-2201 của anh Vương Ngọc C có giá trị là 2.360.000 đồng. Trước đó, ngày 15/7/2018, tại trước nhà 569/10 đường L, xã V, thành phố N, S đã trộm cắp chiếc xe máy hiệu Majesty, BKS 79F2-5108 của ông Nguyễn Tr có giá trị là 2.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành về tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 173 – Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu của người khác; gây mất trật tự an địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc. Trong đó, các bị cáo phạm tội có tính đồng phạm giản đơn, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi từng bị cáo thực hiện như sau:

[4] Bị cáo Nguyễn Thành S: đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, thực hiện 2 vụ trộm cắp xe máy, trong đó có 1 vụ thực hiện cùng Nguyễn Trần L với vai trò chính, là người khởi xướng và trực tiếp lấy trộm tài sản nên tính nguy hiểm của hành vi bị cáo S thực hiện là cao hơn so với bị cáo L. Cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo S. Tuy nhiên, xét bị cáo S thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc diện cận nghèo, bị cáo là lao động chính nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5] Bị cáo Nguyễn Trần L: thực hiện 01 vụ trộm cùng với bị cáo Nguyễn Thành S với vai trò người giúp sức. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L cũng thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[6] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi họ có đơn khởi kiện.

[8] **Về vật chứng:**

Đối với 01 tuốc nơ vít: không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 biển số xe máy 37P8 - 5055 thuộc sở hữu của bà Phan Thị Đ, tuy nhiên hiện bà Đ không có mặt tại địa phương nên chưa thể lấy lời khai, làm rõ. Do vậy, nên giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều Tra – Công an Thành phố Nha Trang để xử lý theo quy định.

[9] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành S;

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trần L;

- Điều 106, Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thành S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 24/7/2018 đến ngày 02/8/2018.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Trần L 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày 24/7/2018.

**Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên nếu có yêu cầu về dân sự sẽ được xem xét, giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn khởi kiện.

**Về vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít.

- Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Nha Trang 01 biển số xe 37P8 – 5055.

*Tất cả vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang.*

**Về án phí:** Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Bị hại, có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Nha Trang
- Bị cáo, đương sự
- Công an TP. Nha Trang
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Lưu án văn, hs

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu